

Bác bỏ luận điệu xuyên tạc Đảng và Nhà nước phân biệt đối xử bằng việc bảo đảm an sinh xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Nguyễn Thị Hoài Phương
Học viện Chính trị khu vực III (Đà Nẵng)

Hiện nay, các thế lực thù địch và những phần tử phản động ở trong, ngoài nước đưa ra nhiều luận điệu phê phán, xuyên tạc, vu cáo, phủ định sự lãnh đạo của Đảng và tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong đó, đáng lưu tâm là các thế lực thù địch xuyên tạc, vu cáo Nhà nước ta vi phạm dân chủ, nhân quyền, chúng tung tin: "các dân tộc thiểu số bị chèn ép", "đồng bào các dân tộc thiểu số bị ngược đãi, phân biệt đối xử, bị đàn áp". Tuy nhiên, những kết quả của việc thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số nói chung, ở tỉnh Đắk Lắk nói riêng là bằng chứng thép đập tan những luận điệu vu khống, bịa đặt của các thế lực thù địch.

1. Đặt vấn đề

Chính sách xã hội đúng đắn, công bằng vì con người là động lực mạnh mẽ phát huy mọi năng lực sáng tạo của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm công bằng, bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ công dân.

Không ngừng nâng cao đời sống cho nhân dân miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) là quan điểm và mục tiêu nhất quán của Đảng, Nhà nước ta. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Đảng đã nêu rõ quan điểm: "Sự phát triển mọi mặt của từng dân tộc đi liền với sự củng cố, phát triển của cộng đồng các dân tộc trên đất nước ta". Đến Đại hội XIII, Đảng chủ trương: "Huy động, phân bổ, sử dụng, quản lý hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển, tạo chuyển biến căn bản về kinh tế, văn hóa, xã hội ở vùng có đồng bào DTTS".

2. Thực trạng thực hiện chính sách an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước ta ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Đắk Lắk

2.1. Thành tựu

Nhìn lại 35 năm đổi mới, có thể nhận thấy, chính sách xã hội ở nước ta nói chung, ở tỉnh Đắk Lắk nói riêng được triển khai tích cực, toàn diện, với hệ thống văn bản pháp lý đồng bộ, ngày càng hoàn thiện; phản ánh tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa, đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân và đã đạt được những thành tựu hết sức quan trọng.

Có thể dễ nhận thấy những thành tựu nổi bật trong việc thực hiện chính sách an sinh xã hội ở khu vực nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) đó là, diện mạo vùng DTTS và miền núi đã thay đổi căn bản, đời sống của của đồng bào các dân

tộc được nâng lên rõ rệt. Công tác xóa đói giảm nghèo đạt kết quả ấn tượng, được bạn bè quốc tế đánh giá cao; Chương trình xây dựng nông thôn mới đạt kết quả bước đầu đáng khích lệ. Theo đó, hàng năm tỷ lệ hộ nghèo vùng DTTS và miền núi giảm 2 - 3%; các xã, thôn đặc biệt khó khăn giảm 3 - 4%; các huyện nghèo giảm 4 - 5%; đã có 22 huyện, 125 xã, 1.298 thôn ra khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn.

Tỉnh Đắk Lắk có diện tích tự nhiên hơn 13.125,37 km²; có 15 đơn vị hành chính cấp huyện (13 huyện, 01 thành phố và 01 thị xã); 184 xã, phường, thị trấn; 2.478 buôn, thôn, tổ dân phố; trong đó có 608 buôn đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) tại chỗ, với 47 dân tộc an em cùng sinh sống, chiếm khoảng 32% dân số toàn tỉnh, phân bố rải rác trên 184 xã, phường, thị trấn. Ngoài ra, còn có rất đông đồng bào DTTS ở các tỉnh khác di cư tới và không ngừng gia tăng về số lượng qua các năm. Toàn tỉnh hiện có: 52 xã khu vực I, 87 xã khu vực II, 45 xã khu vực III; có 46 xã đặc biệt khó khăn (01 xã biên giới) và 231 thôn, buôn đặc biệt khó khăn được đầu tư chương trình 135 giai đoạn 2017-2020.

Những năm qua, tỉnh Đắk Lắk đã triển khai kịp thời, đồng bộ, sâu rộng và có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và đã đạt được những kết quả rất quan trọng:

Một là, về công tác tổ chức, chỉ đạo thực hiện:

Cụ thể hóa Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 14/5/2003, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình số 18-CTr/TU triển khai thực hiện Nghị quyết 24 đến tất cả các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, ban hành nhiều văn bản lãnh đạo chỉ đạo cấp ủy các cấp triển khai thực hiện tốt công tác dân tộc, đáng kể như: Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 11/11/2004 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc

phát triển kinh tế - xã hội buôn, thôn đồng bào dân tộc thiểu số đến năm 2010; Công văn số 75-CV/TU, ngày 22/3/2004 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc phân công tác cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp kết nghĩa với các buôn đồng bào DTTS; Nghị quyết chuyên đề số 05-NQ/TU, ngày 14-01-2005 về lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số từ nay đến năm 2010; Chương trình số 09-CTr/TU, ngày 07/11/2006 của Tỉnh ủy về giảm nghèo giai đoạn 2006-2010; Kết luận số 19-KL/TU, ngày 27/2/2011 tiếp tục thực hiện chương trình phát triển kinh tế thôn, buôn đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020; Chương trình số 10-CTr/TU, ngày 11/01/2012 về thực hiện Kết luận số 12-KL/TW, ngày 24/10/2011 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển vùng Tây Nguyên giai đoạn 2011-2015; Bên cạnh đó UBND tỉnh đã lồng ghép phổ biến Nghị quyết 24-NQ/TW và Chương trình số 18-CTr/TU cho cán bộ chủ chốt cấp tỉnh. Đồng thời, chỉ đạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở tổ chức quán triệt học tập, tuyên truyền, phổ biến nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, chương trình của Tỉnh ủy cho cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên, quần chúng nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về công tác dân tộc

- Hai là, kết quả cụ thể trên các mặt

Trong những năm qua, thực hiện sự lãnh đạo sát sao của các cấp ủy Đảng trên địa bàn tỉnh, đã đầu tư phát triển kinh tế - xã hội cho các thôn, buôn, đồng bào dân tộc thiểu số theo chương trình mục tiêu quốc gia, như chương trình 134, 135, 167, 169, 30a.... Thông qua việc triển khai thực hiện các chính sách, đời sống nhân dân ở vùng đồng bào DTTS được cải thiện rõ rệt: vùng DTTS không còn hộ đói; tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào DTTS trong giai đoạn 2006 - 2010 giảm 33,28%, giai đoạn 2016 - 2020 giảm 7,34%, tỷ lệ hộ nghèo các xã đặc biệt khó khăn giảm 10,19%. Đã cơ bản xóa nhà tạm, giúp một số hộ dân có nhà riêng để ổn định cuộc sống; Cơ bản đã giải quyết được vấn đề nước sinh hoạt, đất ở, đất sản xuất, nhà ở, cho đồng bào dân tộc thiểu số. Đến nay có 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã, 100% xã đã có điện lưới quốc gia, 100% xã có trạm y tế, 15/15 huyện có bệnh viện, hầu hết các xã đặc biệt khó khăn đã có trạm y tế và y sỹ phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho đồng bào; 100% hộ đồng bào DTTS là hộ nghèo được cấp bảo hiểm y tế, công tác tuyên truyền về dân số, kế hoạch hoá gia đình; công tác khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân các thôn, buôn đồng bào dân tộc thiểu số được tăng cường.

Các hoạt động văn hóa được tổ chức với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phục vụ tốt nhu cầu giải trí của đồng bào các DTTS. Bản sắc văn hóa của

các dân tộc được bảo tồn thông qua việc phát hành Tập thông tin Đăk Lăk song ngữ Êđê - Việt và nhiều đầu sách nói về bản sắc các dân tộc trên địa bàn tỉnh, Phát hành 500 cuốn sách Lời nói vắn của dân tộc Êđê; cấp phát 680 cuốn Sử thi các dân tộc Tây Nguyên cho các xã, thôn, buôn. Bản tin ảnh Dân tộc và Miền núi được dịch ra tiếng Ê-đê với số lượng 4.000 cuốn/số/tháng; phát hành 17 số báo Thông tin Đăk Lăk bằng song ngữ Kinh - Ê-đê với 42.500 bản đến tận các thôn, buôn trong toàn tỉnh.... Tỉnh luôn chú trọng quan tâm đầu tư xây dựng nhà văn hóa cộng đồng ở các buôn, làng, đến nay, đã có 585/608 buôn đồng bào DTTS được đầu tư xây dựng với số vốn lên đến hàng chục tỷ đồng; tất các xã trên địa bàn tỉnh đã có hệ thống loa truyền thanh không dây tiếp sóng Đài Tiếng nói Việt Nam và Đài phát thanh tỉnh, đài truyền thanh huyện.

Thời gian qua, cấp ủy đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng cán bộ nói chung, cán bộ người DTTS nói riêng, vì vậy cán bộ DTTS từ tỉnh đến cơ sở đã tăng lên cả về số lượng và chất lượng, cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, năm 2015 số lượng cán bộ DTTS tăng 2,25% so với năm 2010, năm 2017 tỷ lệ cán bộ DTTS chiếm 12,9% tổng số cán bộ, công chức, viên chức toàn tỉnh. Tỉnh đã gửi nhiều con em của cán bộ, gia đình cách mạng là người DTTS đi đào tạo tại các trường, các ngành kinh tế, quân đội, công an... Công tác bồi dưỡng cán bộ người DTTS được quan tâm thực hiện; việc bố trí cán bộ DTTS vào các chức danh chủ chốt cũng được quan tâm. Cơ cấu đúng tỷ lệ cán bộ DTTS tham gia đại biểu Quốc hội khoá XIV và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2020. Có 05 đại biểu người DTTS trúng cử đại biểu Quốc hội khoá XIV, chiếm 55,56%; 24 đại biểu HĐND tỉnh, chiếm 28,24%; 156 đại biểu HĐND huyện, chiếm 27,56%; 1.502 đại biểu HĐND cấp xã, chiếm 27,26%. Đến nay, toàn tỉnh có 6.320 cán bộ, công chức là người DTTS chiếm 14,28% tổng số cán bộ, công chức toàn tỉnh. Có được những thành tựu trên, trước hết phải kể đến là từ sự quan tâm hỗ trợ của Đảng, Nhà nước với các chính sách dân tộc đối với tỉnh, cùng với đó là sự quan tâm, tâm huyết trong lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh trong việc triển khai các chương trình, dự án, đề án đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước.

2.2. Hạn chế

Tuy nhiên, cũng cần nhận thức rằng, đời sống của một bộ phận DTTS còn gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào DTTS theo tiêu chí mới còn cao so với tỷ lệ hộ nghèo trung bình của tỉnh. Công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân tộc còn chậm. Đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh thích ứng môi trường chậm trước sự tác động của nền kinh tế thị trường; sản xuất chủ yếu là nông nghiệp, phong

tục tập quán và phương thức canh tác cũ chi phối cách nghĩ, cách làm của đồng bào, dẫn đến việc triển khai thực hiện các chính sách dân tộc gặp khó khăn. Ý thức tự vươn lên của một bộ phận đồng bào DTTS còn chưa cao, còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại sự hỗ trợ của Nhà nước.

3. Giải pháp

Đảng bộ và các cấp chính quyền tỉnh Đắk Lắk, tiếp tục thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội của Đảng, cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách về phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi, nhất là Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo Quyết định số 1722/QĐ-TTg, ngày 02-9-2016; Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 là thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi so với bình quân chung của cả nước; đến năm 2025 giảm 50% số xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn, đến năm 2030 cơ bản không còn xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn.

Tiếp tục cân đối bố trí đủ nguồn lực thực hiện các chính sách đầu tư phát triển kinh tế - xã hội thuộc Chương trình 135 trong thời gian còn lại của giai đoạn để bảo đảm tiến độ tổ chức thực hiện. Chú trọng làm tốt công tác điều tra cơ bản, nắm chắc đối tượng, cập nhật thông tin thường xuyên về hộ nghèo, về tình hình thực hiện các dự án, chính sách để có đủ căn cứ phục vụ cho công tác lãnh chỉ đạo và điều hành và đầu tư nguồn lực đúng đối tượng.

Tăng cường hợp tác để huy động tổng hợp các nguồn lực, sự hỗ trợ, giúp đỡ của các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp cho sự việc phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Thực hiện hiệu quả Mục tiêu tổng quát của Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020 - 2025: Khai thác tiềm năng, lợi thế của tỉnh, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; giảm nghèo nhanh, bền vững, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập so với bình quân chung của cả tỉnh và cả nước; giảm dần số xã, thôn, buôn đặc biệt khó khăn; quy hoạch, sắp xếp ổn định dân cư, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, liên vùng, kết nối với các vùng phát triển; xây dựng nông thôn mới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phát triển toàn diện giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; cải thiện rõ rệt đời sống của nhân dân; nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số; nâng cao

hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số đi đôi với xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đảm bảo an ninh biên giới quốc gia; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

Tiếp tục thực hiện chủ trương các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm các cơ quan ban ngành nhận đỡ đầu cho một buôn thôn, xã vùng sâu vùng xa nhằm kích lệ khát vọng vươn lên của các cộng đồng dân tộc thiểu số

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các chính sách xã hội đối vùng DTTS trên toàn địa bàn tỉnh, kịp thời xử lý, chấn chỉnh những sai phạm trong quá trình thực hiện các chính sách, các dự án đầu tư.

Thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Đắk Lắk trong thời gian tới có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế- xã hội, hỗ trợ sinh kế và bảo đảm đời sống cho nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi ở tỉnh Đắk Lắk góp phần đập tan mọi luận điệu xuyên tạc, vu khống, bịa đặt của các lực lượng thù địch đối với Đảng và Nhà nước ta hiện nay ./.

Tài liệu tham khảo

Đỗ Văn Chiến (2021), Bài tham luận tại Đại hội XIII “Một số kết quả chủ yếu phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh ở vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2016 - 2020; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu giai đoạn 2021 - 2025”, <https://baodantoc.vn/toan-van-bai-tham-luan-cua-bo-truong-chu-nhiem-uy-ban-dan-toc-do-van-chien-tai-dai-hoi-xiii-cua-dang-1611749232532.htm>.

Đảng Cộng sản Việt Nam (1986), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Nxb Sự thật, Hà Nội.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.

UBND tỉnh Đắk Lắk (2019), Báo cáo số 108/BC-UBND ngày 24/4/2019, “Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX về công tác dân tộc”.